

**TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI BÌNH                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HSST

Ngày 08/02/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vương.

*Các Hội thâm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

**Đại diện Viên kiểm sát nhân dân** huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST – HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn C**, sinh ngày 01/01/19xx;

Nơi cư trú: thôn A, xã TB, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Văn C1, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952.

Cùng cư trú tại xã TB, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 11/2015/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2017.

Ngày 12/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 62/2017/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2019.

Tiền sự: Ngày 04/11/2020 bị Công an xã Dương Hồng Thủy xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt xong ngày 05/11/2021.

Nhân thân: Theo Quyết định số 2730/QĐ-UB ngày 17/10/2003 của UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục 24 tháng với bị cáo về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/10/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 07 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2006/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 24/02/2007.

Ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: ‘ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2007/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 30/12/2008.

Theo Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục 24 tháng với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 19/5/2013.

Bị cáo Lê Văn C đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

Bị cáo được dẫn giải có mặt.

\* Bị hại:

Anh Vũ Hoàng H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Cao Dương, xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

\* Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn An Ninh, xã TB, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Thọ Cách, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, ông H1, ông T1 đều vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C là người đã bị Công an xã Dương Hồng Thủy xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 04/11/2020. Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2020, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17M6 – 5497 từ ngày đến xã Thụy Hưng mục đích để xem nhà nào có chim chích chòe bán thì mua để nuôi. Khi đi qua nhà anh Vũ Hoàng H, C phát hiện thấy nhà anh H không có ai ở nhà, cổng không khóa, cài then bên trong, trước cửa chuồng nuôi lợn cũ (hiện làm kho để đồ) có xích một con chó lai đực, lông màu vàng nặng khoảng 7kg cách cổng khoảng 10m. C nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. C dùng xe bên đường, đi bộ vào mở cổng đến tháo xích và bế con chó ra ra rồi đi về nhà ông Phạm Văn H1 bán cho ông H1 số tiền là 400.000 đồng. Sau đó ông H1 bán lại con chó cho ông Nguyễn Đức T1 với số tiền 450.000 đồng, ông T1 mang chó bán cho một người đi đường, không biết tên tuổi, địa chỉ, tại địa phận xã Nam Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng với số tiền 530.000 đồng. Đến 18 giờ ngày 13/11/2020, C

biết việc trộm cắp chó của anh Vũ Hoàng H bị phát hiện nên đã đến Công an xã TB đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp chó của anh H.

Bản kết luận định giá tài sản số 37/BB- ĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: “01 con chó lai, lông màu vàng trọng lượng 7 kg trị giá 612.500 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/CT- VKSTT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 25/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thay đổi nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô và đăng ký xe biển kiểm soát 17M6 – 5497 do bị cáo không sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn C không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Bị hại vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên Tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 con chó lai trị giá 612.500 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2 triệu đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/11/2020 mà còn vi phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 02 lần phạm tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn C đã phạm vào “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[4]. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gây thiệt hại không lớn; Bị cáo ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và tâm lý lo lắng cho các chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy và bị xử

phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học và tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng là bài học giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7]. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M6 – 5497, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn TH quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Văn C là chủ sở hữu. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện sinh hoạt hàng ngày. Bị cáo không có mục đích sử dụng chiếc xe mô tô để trộm cắp chó nên cần xác định chiếc xe mô tô không phải là công cụ phương tiện phạm tội để trả lại xe và đăng ký xe cho bị cáo.

[8]. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[9]. Trong vụ án này, ông Phạm Văn H1, ông Nguyễn Đức T1 là người mua chó do C trộm cắp. Nhưng khi mua chó, ông H1, ông T1 không biết là chó do C trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H1, ông T1 là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Trả lại bị cáo Lê Văn C 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M6 – 5497 (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

Tại phiên tòa trả lại bị cáo Lê Văn C đăng ký xe mô tô số 005947 do công an huyện Thái Thụy cấp ngày 22/12/2008.

**3.** Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo bản án:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Vương**